

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 358/2020/HS-ST  
Ngày: 15/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 329/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

**Bùi Văn Đ**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1972; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 23/11/5 đường 12, khu phố 2, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn G và bà: Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ và 01 con sinh 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: năm 2006, bị Tóa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. năm 2009 chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến nay.

Bị cáo Bùi Văn Đ có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người bị hại:* Bà Lý Thị Kiều N, sinh năm: 1992.

Thường trú: 957 Quốc lộ 20, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở : 14/9 đường HT 43, phường H, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Thanh X, sinh năm: 1979.

Chỗ ở: 75 đường L, khu phố 3, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng

mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 08/7/2020, Bùi Văn Đ đến Cơ sở sản xuất nước đá “Hồng Phát” địa chỉ số nhà 579A, Quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp B, quận Thủ Đức do chị Lý Thị Kiều N làm quản lý để mua nước đá về uống. Khi đến nơi, Đ không thấy ai và phát hiện trên bàn làm việc để 01 máy tính xách tay hiệu HP, màu đen của chị N, nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đ đi vào lấy máy tính xách tay quay ra định tẩu thoát thì bị anh C là công nhân của cơ sở nước đá đi ăn cơm về phát hiện bắt quả tang Đ cùng vật chứng, giao Công an phường Hiệp Bình Phước lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá số 1122 ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, kết luận: Máy tính xách tay hiệu HP, màu đen mà Đ đang chiếm đoạt có trị giá là 7.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Máy tính xách tay hiệu HP, màu đen.
- 01 Xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 51X4-3127. Đ mua giấy tay của 01 người thanh niên vào năm 2002.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Bùi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Ngày 20/7/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Lý Thị Kiều N 01 Máy tính xách tay hiệu HP, màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 310/CT-VKS ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ: 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 08/7/2020, tại Cơ sở sản xuất nước đá “Hồng Phát” địa chỉ nhà số 579A, Quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Bùi Văn Đ đã lén lút trộm cắp máy tính xách tay hiệu HP, màu đen của chị Lý Thị Kiều N thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của bị hại là 7.000.000 đồng.

Với hành vi đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn Đ có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

Đôi 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 51X4-3127. Đ mua giấy tay của 01 người thanh niên vào năm 2002. Tra cứu trên dữ liệu là của anh Trần Thanh X, anh X đã bán xe trên và không liên quan đến vụ án.

Bị cáo khai xe là của chị cho mượn để sử dụng chạy xe ôm nhưng không nhớ nhân thân lai lịch và xe này bị cáo dùng tẩu thoát cùng tài sản chiếm đoạt nên cần Giao cơ quan Thi hành án hình sự đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu xe, nếu ai xuất trình đầy đủ tài liệu chứng minh chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại quá hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

- 1- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- 2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2020

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cơ quan Thi hành án hình sự Quận Thủ Đức đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Wave. màu đỏ, biển số 51X4-3127, S< 0177128-HC08E; SK: 177089-Y, nếu ai xuất trình đầy đủ tài liệu chứng minh chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại quá hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho NKT2021/30 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

4- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Vũ Thanh Lâm**